

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST

Ngày 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Văn Hiễn.**

2, Ông Mai Quý Hiệp.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Thị Trà Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
53/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 54/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1977.

Sinh quán: xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1943.

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Đỗ Thị O, sinh năm: 1978, đã ly hôn.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005 hiện ở với bị cáo, khi bị
cáo bị bắt Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tạm giao cho mẹ để
bị cáo trông nom; con nhỏ sinh năm 2011 hiện ở với chị Đỗ Thị O.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày
10/6/2019 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an
huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1986 (**vắng mặt**)

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

Bà Đinh Thị N, sinh năm 1943 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1, Anh Khổng Trọng Đ, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc S khai bản thân có sử dụng ma túy loại Hêrôin bằng hình thức chích, nghe bạn bè nghiện ma túy giới thiệu ở khu vực cầu T thuộc huyện H, tỉnh Thái Bình có người phụ nữ tên T, khoảng 40 tuổi bán ma túy nên sáng ngày 07/6/2019 S điều khiển xe mô tô của gia đình từ nhà lên cầu T tìm gặp người phụ nữ tên T để mua ma túy về sử dụng. Khi gặp người này S hỏi “*có hàng không bán cho tôi 1 chĩ*”, người này bảo có, giá 3.200.000 đồng. S lấy 3.200.000 đồng đưa cho người này, người này đưa S 01 túi nilon bên trong có 01 cục ma túy loại Hêrôin. S cầm túi ma túy bỏ vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà S vào trong buồng ngủ dùng dao lam có sẵn chia cắt cục ma túy thành 03 phần, 02 phần S gói vào túi nilon để sử dụng dần còn 01 phần S tiếp tục dùng dao lam cắt gói thành 17 gói trong đó có 16 gói được gói bằng giấy bạc của bao thuốc lá, mảnh nilon kích thước (0,5 x 1)cm và 01 gói nilon kích thước (1 x 1)cm gắn kín mục đích để ai hỏi mua thì bán lấy vốn. S bỏ 17 gói ma túy vào một túi nilon và để ở mặt bàn trong phòng ngủ. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 09/6/2019, Bùi Xuân H, sinh năm 1986, trú tại: thôn H, xã M, huyện Đông Hưng là đối tượng sử dụng ma túy có quen biết với S dùng điện thoại có số thuê bao 0945.942.663 gọi điện cho S có số thuê bao 0568.071.179 hỏi S có ma túy không thì ngày hôm sau sang mua, S trả lời có. Do đã sử dụng hết 02 phần ma túy nên sáng ngày 10/6/2019 S lấy 06 gói ma túy trong số 17 gói ra sử dụng còn 11 gói S bỏ vào túi nilon để bán cho Hoàng. Đến 11 giờ 12 phút H gọi điện cho S hỏi S có nhà không thì H sang mua ma túy, S bảo có, sang ngay đi. S đã lấy túi nilon đựng 11 gói ma túy bỏ vào túi áo ngực đang mặc rồi đi ra ngõ nhà S đứng đợi H đến để bán ma túy cho H. Khi S đang đứng đợi H thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang. Còn H sau khi gọi điện cho

S, H đã điều khiển xe mô tô của H đến nhà S để mua ma túy, trên đường đi H vào một quán thuốc tân dược ở mặt đường 39 thuộc xã T, huyện Đ mua 01 ống Nôvôcain và 01 bơm kim tiêm mục đích để sử dụng ma túy. Khi H đi đến nhà S thì thấy lực lượng Công an đang bắt giữ S, H đã bị Công an huyện Đông Hưng giữ lại. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến là anh Khổng Trọng Đ và anh Vũ Trọng H chứng kiến việc kiểm tra người bị cáo S thu giữ số ma túy trong người; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiado và 01 cân tiểu ly đã cũ; Thu giữ của Bùi Xuân H 01 ống Nôvôcain, 01 bơm kim tiêm và 500.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải S, H về Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc S tại thôn H, xã L, huyện Đ không thu giữ, quản lý gì.

Tại bản kết luận giám định số 232/KLGĐ-PC54 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định thu giữ của Phạm Ngọc S là ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,6689gam (không phải sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín gam)”.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 57/CT-VKSDH ngày 02/8/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc S đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc S từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Phạm Ngọc S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả và phù hợp với toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/6/2019, tại ngõ nhà bị cáo Phạm Ngọc S, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,6689 gam ma túy, loại Hê rôn mục đích để bán cho Bùi Xuân H bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc S thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã mua ma túy sau đó chia nhỏ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt HĐXX thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và là thương binh loại 4, mẹ để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2.4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo khai mua ma túy về chia nhỏ và mục đích để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, là nguồn gốc làm gia tăng các đối tượng nghiện, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền quản lý các đối tượng nghiện. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy vì mục đích vụ lợi cá nhân nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[3] Trong vụ án này:

- Đối với Bùi Xuân Hoàng là đối tượng sử dụng ma túy có hành vi gọi điện thoại hỏi mua ma túy của S về sử dụng nhưng chưa mua được nên không có căn cứ xử lý H là phù hợp.

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Ngọc S khai mua của một người phụ nữ tên T khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ tại khu vực cầu T thuộc huyện H, tỉnh Thái Bình, do người này bịt khẩu trang, mặc áo chống nắng nên S không nhìn rõ mặt do đó không có căn cứ để xác minh.

- Nguồn gốc số tiền 3.200.000 đồng dùng để mua ma túy, bị cáo S khai do lao động mà có nên không truy thu sung công.

- Đối với chiếc dao lam bị cáo sử dụng để chia cắt ma túy bị cáo đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,6071 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc S.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiado đã cũ thu của bị cáo Phạm Ngọc S, chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc với Bùi Xuân H mục đích để bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung công.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu của anh Bùi Xuân H, anh H khai là do lao động mà có và chưa sử dụng vào việc mua ma túy nên cần trả lại cho anh Bùi Xuân H là phù hợp.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống Novocain; 01 bơm kim tiêm thu của anh Bùi Xuân H.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân tiểu ly đã cũ thu của bị cáo Phạm Ngọc S.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 05/8/2019.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho anh Bùi Xuân H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel đã cũ.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc S và anh Bùi Xuân H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc S 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,6071 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định, 01 cân tiểu ly đã cũ thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc S và 01 ống Novocain; 01 bơm kim tiêm thu của anh Bùi Xuân H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, hóa giá sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiado đã cũ thu của bị cáo Phạm Ngọc S.

- Trả lại anh Bùi Xuân H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình số tiền 500.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 05/8/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Bùi Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành